| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SẦM SƠN**<br>**TỈNH HANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 46/2024/QĐST-VHNGĐ | *Sầm Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-VHNGĐ ngày 12/7/2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1984;
2. Anh Trương Như G - sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Như G kết hôn với nhau năm 2004 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và xảy ra xô xát, vợ chồng không tôn trọng, không quan tâm nhau. Nay anh chị không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Như G có ba con chung là cháu Trương Đức D, sinh ngày 12/01/2005; cháu Trương Ngọc Đ1, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Trương Trọng Đ, sinh ngày 22/4/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Đ và cháu Đ1 cho anh G nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn cháu D đã thành niên và phát triển bình

thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, xét thấy nên chấp nhận là đúng với quy định tại điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh G, chị H thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có ai thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Như G thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Như G có ba con chung là cháu Trương Đức D, sinh ngày 12/01/2005; cháu Trương Ngọc Đ1, sinh ngày 22/4/2012 và cháu Trương Trọng Đ, sinh ngày 22/4/2012. Ly hôn giao cháu Đ1 và cháu Đ cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, G dục con chung không ai được ngăn cản. Cháu D đã thành niên và phát triển bình thường nên không xem xét.

*Về tài sản, công nợ chung*: Anh G, chị H không yêu cầu giải quyết

**2**. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp theo biên lai số: 0004940 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sấm Sơn (chị H đã nộp đủ tiền lệ phí).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phong**